

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/2017/HNGĐ – ST
Ngày 08 - 12 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1982; đăng ký thường trú và hiện ở: Số 06/23/312 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc K, sinh năm 1986; đăng ký thường trú: Số 67/414 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại : Đội 01 Phân trại K, trại giam HT, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa và qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình hai bên đều thể hiện các nội dung thống nhất như sau:

Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quốc Kiêm xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 29/01/2013. Trong khoảng một năm đầu chung sống, anh K và chị H không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng sau đó hai người phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K ham chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Chị H và gia đình hai bên sau thời gian khuyên bảo anh K không được nên đã đi làm ăn xa, sống ly thân với anh K. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay và không quan tâm liên lạc với nhau. Hiện tại anh K đang chấp hành án tại Đội 1 phân trại K, Trại giam HT do vi phạm pháp luật.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh K xác định cuộc sống chung không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Chị Hiền và anh K có một con chung là Trần Kim B sinh ngày 04 tháng 3 năm 2013. Chị H đề nghị Tòa án được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K đóng góp tiền nuôi con chung. Tại đơn xét xử vắng mặt gửi Tòa án, anh K nhất trí để chị H nuôi con và đề nghị được tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện gia đình anh K, chị H đều thừa nhận từ trước tới nay con chung Trần Kim B do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: các đương sự đều thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh K còn khai: chị H có nợ chị gái anh (chị T) số tiền 20.000.000đ để mua sắm cho cả hai vợ chồng, còn lại 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) chị H cầm và sử dụng. Vì vậy, anh K đề nghị chị H phải trả số tiền 14.500.000đ cho chị gái anh (chị T).

Chị H thừa nhận có vay chị T (chị gái anh K) số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và cam kết sẽ trả chị T số tiền này nhưng hiện nay, chị chưa có tiền để trả vì chị phải một mình nuôi con rất vất vả nên chưa dành dụm được tiền. Việc chị vay tiền chị T là việc không liên quan đến chuyện ly hôn giữa chị và anh K, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; hiện anh K đang chấp hành án, không có đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; các đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị.

Việc chị H vay tiền chị T (chị gái anh K) có thể giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu chị T có yêu cầu nên không đề nghị HĐXX xem xét trong vụ án này.

Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Hiên anh K đang chấp hành án nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết, xét xử. Anh K đã nhận được thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh K đã trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị H tại bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi tới Tòa án.

Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Quốc K.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác. Yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo xác nhận của chính quyền địa phương phường T, quận L, Hải Phòng thì anh Trần Quốc K đăng ký thường trú, cư trú cuối cùng trước khi chấp hành án tại quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quốc K kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 01 năm 2013. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quốc K là quan hệ hôn nhân hợp pháp (Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014).

Trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Thu H và anh Trần Quốc K có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K mãi chơi, không thực hiện nghĩa vụ của người chồng, người cha trong gia đình. Anh K, chị H không còn chung sống cùng nhau từ cuối năm 2013 đến nay và không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Hội đồng xét xử xác định: Cuộc sống chung giữa chị H và anh K không còn tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H có yêu cầu ly hôn anh K là có căn cứ nên cần chấp nhận

[5] Về con chung:

Chị H và anh K có 01 con chung là Trần Kim B sinh ngày 04 tháng 3 năm 2013. Xét anh K hiện đang chấp hành án, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, từ khi hai người không chung sống cùng nhau con chung đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đại diện gia đình hai bên và anh K đều đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Trong trường hợp anh K chấp hành án xong và có đủ điều kiện nuôi con thì anh K có thể yêu cầu Tòa án thay đổi quyền yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Đối với số tiền chị H nợ chị T (chị gái anh K), Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Chị T có yêu cầu chị H trả nợ, chị T phải có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Trần Thị Thu H ly hôn anh Trần Quốc K.

Về con chung:

Chị H và anh K có một con chung là Trần Kim B sinh ngày 04 tháng 3 năm 2013. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0004765 ngày 18 tháng 10 năm 2017.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường H, quận L, HP (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã Trung Hà, Thủy Nguyên, Hải Phòng (ĐKKH năm 2006);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Bình

